

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **34/2021/HS-ST**
Ngày 20 -5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Như Hoa
2. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Cu A), sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã Bảo T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Đắk N, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; có vợ là Trần Thị D (đã ly hôn) và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án (bị Tòa án nhân dân huyện Con C, tỉnh Nghệ An kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An kết án về tội Trộm cắp tài sản); nhân thân: Ngày 16/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2010/HS-ST; ngày 25/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 47/2010/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 07 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HS-ST; ngày 23/5/2011 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích; ngày 15/01/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã X, huyện Đắk Song, ngày 13/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 17/2021/HS-ST, chưa có hiệu

lực pháp luật); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021; đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. Trịnh Đình H, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bon T, xã X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị A và có 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021; đang tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Bon J, xã X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh Mai Văn Z; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Trịnh Đình H điều khiển xe mô tô BKS 60AC-002.60 (xe của chị Nguyễn Thị Đ) chở Nguyễn Văn A từ xã X, huyện Đắk Song đến thành phố Gia Nghĩa để mua ma túy sử dụng. Do A không có tiền nên rủ H đến nhà của vợ chồng anh Nguyễn Trọng T (là bạn của A) ở tại thôn C, xã Đ để mượn tiền, thì H đồng ý.

Khi đến nơi, H đứng bên ngoài còn A đi vào nhà để tìm anh T. Thấy cửa nhà anh T không khóa, trong nhà không có ai nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem đi bán kiếm tiền mua ma túy. A đi vào bếp, thấy ở cạnh nhà kho có 01 dàn máy xịt thuốc cỏ hiệu Honda 5.5 GS160. A đi ra gặp H và rủ H trộm máy xịt thuốc bán thì H đồng ý. Sau đó H vào trong nhà khiêng máy ra để trên xe mô tô và ngồi phía sau giữ, còn A điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực ngã ba S, thuộc tổ Y, phường N, A thấy tiệm thu mua phế liệu của anh Mai Văn Z nên dừng lại để bán. Nghi ngờ đây là tài sản trộm cắp nên anh Z đã báo Công an phường N đến làm việc và thu giữ tang vật vụ án.

Sau khi đi làm về, chị Nguyễn Thị H là vợ anh T phát hiện tài sản bị mất nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã Đ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 dàn máy xịt thuốc cỏ nhãn hiệu Honda 5.5 GS160, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Kwashaki, loại xe Max, màu xanh, BKS 60AC-002.60, số máy 00010294, số khung 000294.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận dàn máy xịt thuốc cỏ nhãn hiệu Honda 5.5 GS160 trị giá 2.940.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Trịnh Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đình H từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 dàn máy xịt thuốc cỏ cho chị Nguyễn Thị H và trả lại 01 xe mô tô cho chị Nguyễn Thị DD.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không giải quyết do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 24/01/2021, lợi dụng sự chủ quan trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H, các bị cáo Nguyễn Văn A và Trịnh Đình H đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 dàn máy xịt thuốc cỏ nhãn hiệu Honda 5.5GS160

của anh T, chị H. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 2.940.000 đồng. Do đó, có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn A và Trịnh Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 01/02/2016, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/6/2016 nhưng chưa được xóa án tích; ngày 05/11/2017 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 26/02/2020, đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2020 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 24/01/2021 bị cáo Nguyễn Văn A tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn A đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Đình H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

... ”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn A, ngày 16/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 13 tháng 5 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 17/2021/HS-ST, chưa có hiệu lực pháp luật). Đối với bị cáo Trịnh Đình H, ngày 18/9/2018 bị Công an phường Nghĩa P, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tại sản tại Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC. Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 30/01/2021 trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 dàn máy xịt thuốc cỏ hiệu Honda 5.5 GS160 và ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 04/3/2021 trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ xe mô tô nhãn hiệu Kwashaki, BKS 60AC-002.60 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Xét quan điểm xử lý của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Đình H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Trịnh Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 30/01/2021 trả lại 01 dàn máy xịt thuốc cỏ hiệu Honda 5.5 GS160 cho chị Nguyễn Thị H và ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 04/3/2021 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Kwashaki, BKS 60AC-002.60 cho chị Nguyễn Thị DD.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn A, Trịnh Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- TAND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA; Hồ sơ THA HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm